

Bản án số:107/2019/HS-ST
Ngày: 22-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Minh

2. Bà Hoàng Thị Kim Liên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên toà:
Ông Phạm Văn Vũ, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2019/TLST-HS ngày 23/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2019/QĐXXST-HS ngày 07/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn Th; giới tính: Nam; sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm 8, xã P, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn Ng và bà Nguyễn Thị Thanh Th; Vợ: Dương Thị Nh, vợ chồng có 02 con chung (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: 1. Anh Hoàng Văn U, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Ng, xã C, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Trần Duy L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm Gi, xã Gi, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm Ng, xã L, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm N, xã Ng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

5. Anh Mai Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm Ấ, xã V, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

6. Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm Đ, xã M, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

7. Anh Lý Văn T2, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

8. Anh Phạm Văn L2, sinh năm 1993

Địa chỉ: B, xã M, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 12/12/2017, Công an huyện Phú Bình phối hợp với Công an xã Đ phát hiện và bắt quả tang tại chòi kho Kinh Doanh Công ty A ở khu công nghiệp Đ, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, gồm có: Trần Duy L, sinh năm 1983, trú tại: Gi, Gi, Phú Lương, Thái Nguyên; Mai Văn T, sinh năm 1991, trú tại: Xóm Ấ, xã V, huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên; Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1992, trú tại: Xóm Ng, xã L, Tân Yên, Bắc Giang; Nguyễn Văn L1, sinh năm 1987, trú tại: Xóm N, xã Ng, Phú Bình, Thái Nguyên đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền Việt Nam. Thu giữ trên mặt bìa cát tông trong chòi tại chỗ các đối tượng ngồi đánh bạc số tiền 5.450.000 đồng, trong đó có 08 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 04 tờ 200.000 đồng; 06 tờ 100.000 đồng và 01 tờ 50.000 đồng; 01 bát con sứ bên ngoài dán giấy màu vàng; 04 quân vị bằng đóm tre có 01 mặt đen, 01 mặt trắng; 01 bìa cát tông có kích thước 80cm x 60cm; thu giữ trên người Nguyễn Văn Kh số tiền 1.140.000 đồng.

Thu giữ của các đối tượng 04 điện thoại gồm: 01 điện thoại Microsoft Lumia màu đen 540 của Trần Duy L; 01 điện thoại Iphone 6S màu bạc của Mai Văn T; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh để tại hiện trường chưa xác định được chủ sở hữu. Toàn bộ vật chứng thu giữ đã được tiếp nhận và bảo quản theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định được tại thời điểm bắt quả tang có Hoàng Văn U, Vũ Văn T1, Lý Văn T2 và Nguyễn Văn Th đã tham gia đánh bạc nhưng bỏ chạy.

Ngày 19/01/2018 Hoàng Văn U bị bắt theo quyết định truy nã. Ngày 29/01/2018 Vũ Văn T1 đã đến Công an phường K, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đầu thú. Ngày 03/10/2018 Lý Văn T2 đã đến Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đầu thú. Ngày 15/6/2019 Trần Văn Th đã đến Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/12/2017 khi Nguyễn Văn Kh ở kho kinh doanh của Công ty A khu công nghiệp Đ thì gặp Lý Văn T2 và một thanh niên chưa rõ lai lịch. Các đối tượng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền tại nền của nhà kho. Nguyễn Văn Kh lấy trong gầm bàn của nhà kho ra 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị và 01 mảnh bìa cát tông đã có từ trước để đánh bạc. Các đối tượng ngồi thành vòng tròn trên nền của nhà kho của Công ty A để đánh bạc, ban đầu Kh là người xóc cái. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì lần lượt có thêm Mai Văn T, Nguyễn Văn L1, Trần Duy L và Trần Văn Th đi đến và cùng tham gia đánh bạc. Trần Duy L vào ngồi chơi và xóc cái thay Nguyễn Văn Kh để các đối tượng đánh bạc. Sau đó lần lượt có Hoàng Văn U và Vũ Văn T1 đến và tham gia đánh bạc. Đến 18 giờ thì Hoàng Văn U và thanh niên không biết tên đứng dậy đi về trước, khoảng 19 giờ thì Hoàng Văn U tiếp tục quay lại đánh bạc. Sau đó Vũ Văn T1 xóc cái thay cho Trần Duy L để các đối tượng đánh bạc. Đến khoảng 19 giờ 30 phút thì bị Công an huyện Phú Bình phát hiện bắt quả tang như nêu trên

Về hình thức đánh bạc như sau: Người xóc cái sử dụng 04 quân vị làm bằng que tre đóm, một mặt sơn màu đen, một mặt để nguyên cho vào đĩa sứ và úp bát sứ lên dùng hai tay để xóc rồi đặt xuống bìa cát tông sau đó mở bát ra. Người xóc cái quy định bên tay phải xóc cái là đặt tiền của người đặt cửa chẵn, bên tay trái của người xóc cái là đặt tiền của người đặt cửa lẻ. Khi người xóc cái mở bát ra quân vị trên đĩa thể hiện 04 mặt trắng hoặc 04 mặt đen hoặc 02 mặt trắng 02 mặt đen là về chẵn, người đặt bên chẵn thắng và được gấp đôi số tiền đã đặt, người đặt tiền bên lẻ sẽ bị mất số tiền đã đặt. Nếu quân vị trên đĩa thể hiện 03 mặt đen, 01 mặt trắng hoặc 03 mặt trắng 01 mặt đen thì người đặt bên lẻ thắng và được gấp đôi số tiền đã đặt, người đặt bên chẵn bị mất số tiền đã đặt. Người xóc cái là người tính toán trả tiền cho những người tham gia đánh bạc.

Các bị cáo đánh bạc đến 19 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Phú Bình phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khai nhận về số tiền dùng vào đánh bạc như sau: Khi tham gia đánh bạc Kh có 1.500.000 đồng, quá trình đánh bạc Kh bị thua, đến khi bắt quả tang thu giữ trong ví của Kh 1.140.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc. L1 đến đánh bạc mang theo số tiền 7.200.000 đồng, đến khi bị bắt quả tang đang thua khoảng 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng số tiền còn lại đã bị thua trên chiếu bạc. T tham gia đánh bạc có số tiền là 1.700.000 đồng, T sử dụng 1.650.000 đồng vào việc đánh bạc, còn lại 50.000 đồng T đã bỏ xuống chiếu bạc khi bị bắt quả tang. Trần Duy L có 1.200.000 đồng đã sử dụng hết vào việc đánh bạc. Hoàng Văn U mang theo 6.000.000 đồng để đánh bạc. T1 mang theo 900.000 đồng để đánh bạc, khi bắt quả tang T1 đang thắng và có khoảng 1.100.000 đồng và đã bị thu trên chiếu bạc.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo trong vụ án này = số tiền thu trên chiếu bạc, cộng số tiền thu trên người dùng để đánh bạc bằng 5.450.000 đồng cộng 1.140.000 đồng, tổng số tiền để đánh bạc là 6.590.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn Th khai nhận rõ hành vi tham gia đánh bạc của mình, khi tham gia đánh bạc Trần Văn Th vay của Hoàng Văn U 200.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc, đồng thời quá trình bỏ chạy Trần Văn Th đã đánh rơi tại hiện trường 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105, màu xanh. Lời khai nhận của Trần Văn Th là hoàn toàn khách quan, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKSPB, ngày 23/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Trần Văn Th về tội “Đánh bạc “ theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Th khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình giữ nguyên bản Cáo trạng số 115/CT-VKSPB, ngày 23/7/2019, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội "Đánh bạc":

- Đề nghị áp dụng khoản 1, 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Trần Văn Th từ 04 đến 06 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 3.000.000đ – 5.000.000đ để sung quỹ Nhà nước; về vật chứng vụ án cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra về thời

gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác được thu Th hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/12/2017, tại chòi kho Kinh Doanh Công ty A ở khu công nghiệp Đ, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, các đối tượng gồm: Nguyễn Văn Kh, Trần Duy L, Mai Văn T, Nguyễn Văn L1, Vũ Văn T1, Hoàng Văn U, Lý Văn T2 và Trần Văn Th đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Phú Bình phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc 5.450.000 đồng và thu giữ trên người Nguyễn Văn Kh số tiền 1.140.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc cùng nhiều vật chứng có liên quan khác. Tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo là 6.590.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Các bị cáo: Nguyễn Văn Kh, Trần Duy L, Mai Văn T, Nguyễn Văn L1, Vũ Văn T1, Hoàng Văn U đã được xét xử tại bản án số 54/2018/HS-ST ngày 19/6/2018, bị cáo Lý Văn T2 đã được xét xử tại bản án số 03/2019/HSST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình.

Đối với Trần Văn Th sau khi bỏ trốn ngày 15/6/2019, Th đến Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 115/CT-VKSPB, ngày 23/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Trần Văn Th về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ Luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Nội dung Điều 248 BLHS quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.”

Tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, quy định: *“...Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn.....và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành.”*

Như vậy, tội phạm “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 tương ứng về tội danh “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, về hình phạt được quy định trong khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 nặng hơn hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng về tiền hay hiện vật có giá trị tối thiểu trong cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999 là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), còn tiền hay hiện vật có giá trị tối thiểu cấu

thành tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Từ việc phân tích và so sánh như trên, cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo Trần Văn Th theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: bị cáo là người lao động thuần túy, nhưng không tu dưỡng rèn luyện bản thân, trái lại vì lòng tham, mong muốn kiếm tiền một cách bất chính đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo trốn và bị truy nã. Tuy nhiên sau khi bị truy nã bị cáo đã đầu thú. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích thu lời bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999

[5] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn Th 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[6] Về vật chứng: Các vật chứng thu giữ đã xử lý trong vụ án khác. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh thu giữ của bị cáo Trần Văn Th không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt Trần Văn Th 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 15/6/2019.

2/ Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn Th 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3/ Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Phạt bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

4/Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo Trần Văn Th để đảm bảo thi hành án

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2019 giữa Công an huyện Phú Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình)

5/Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Trần Văn Th phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ.

6/Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châm Thị Vân Khánh